TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Mộng C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Nơi cư trú: Ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cà N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Nơi cư trú: Ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người làm chứng: Ông Đặng Hữu Q, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn, người làm chứng vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2023 và biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2023, nguyên đơn chị Đặng Mộng C trình bày: Vào năm 2002, chị quen biết với anh Nguyễn Văn Cà N, qua tìm hiểu hai bên tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trong năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống cùng gia đình chị. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng bình thường, hạnh phúc, vui vẻ nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 07 năm nay. Từ khi không còn sống chung thì vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng không hàn gắn nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Cà N. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thị Kim T2, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2010, hiện cháu Anh T1 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Kim T2 thì đang sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Cà N cấp dưỡng nuôi con. Hàng ngày chị đi làm thuê (làm giá) cho người dân ở gần nhà chị, thu nhập mỗi ngày được 240.000 đồng, sau khi trừ chi phí sinh hoạt (gồm bé Kim T2) thì mỗi ngày chị còn dư được khoảng 100.000 đồng, trung bình mỗi tháng chị tích góp được khoảng 3.000.000 đồng để lo cho cháu Kim T2 ăn học sau này. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Cà N đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 11 tháng 5 năm 2023, cháu Nguyễn Thị Kim T2 trình bày: Con đi theo mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với ông Nguyễn Hữu Q trình bày: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Văn Cà N, theo ông biết thì vợ chồng anh Cà N và chị Mộng C có mâu thuẫn với nhau vì N cũng có quan hệ bất chính với người khác, nên vợ chồng cự cải nhau. Ngoài

ra cũng không biết gì nhiều vì cũng đi làm ăn xa nhà, khi biết thì ông cũng có khuyên can các con.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Mộng C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cà N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Kim T2, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2010 cho chị Đặng Mộng C được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Cà N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Mộng C không có yêu cầu, còn cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2003 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, nên không đề cập đến; về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Mộng C trình bày không có, còn anh Nguyễn Văn Cà N không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Mộng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Cà N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Mộng C và anh Nguyễn Văn Cà N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Mộng C đối với anh Nguyễn Văn Cà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Mộng C thì cuộc sống của chị và anh Cà N không hạnh phúc từ đầu năm 2016 do bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Hữu Q là cha của anh Nguyễn Văn Cà N cũng trình bày là vợ chồng anh Cà N và chị Mộng C có mâu thuẫn với nhau, vợ chồng cự cải nhau. Ngoài ra, nên vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 07 năm nay và tuy vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Mộng C và anh Cà N hoàn

toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Mộng C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Mộng C ly hôn với anh Cà N.

[4] Về việc nuôi con: Chị Đặng Mộng C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim T2, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2010, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Cà N cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2003 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Mộng C và anh Cà N không còn sống chung và hiện nay thì cháu Kim T2 do chị Mộng C chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu cũng có nguyện vọng muốn sống với mẹ, vì vậy để ổn định việc sinh hoạt, học tập của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Mộng C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim T2, anh Cà N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mộng C không có yêu cầu, còn cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2003 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Chị Đặng Mộng C cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Nguyễn Văn Cà N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Mộng C, cho ly hôn giữa chị Đặng Mộng C và anh Nguyễn Văn Cà N.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Đặng Mộng C được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Kim T2, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2010.

2.2. Anh Nguyễn Văn Cà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Mộng C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004191 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã LKB, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng